

Số: 18 /2026/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 14 tháng 5 năm 2026



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 75/TTr-STP ngày 08 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 5 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công

nghệ; Ngân hàng Nhà nước khu vực 4; Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, Giám đốc các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ; Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ NN&MT);
- Cục KTVB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Cục ĐKGDBĐ và BTNN (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh Phú Thọ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Phú Thọ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC6 (274b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Hiếu

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là đăng ký biện pháp bảo đảm) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ.

b) Các Ngành: Thi hành án dân sự tỉnh; Ngân hàng Nhà nước khu vực 4 và các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường.

d) Cơ quan thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

đ) Tổ chức hành nghề công chứng.

e) Văn phòng thừa phát lại.

g) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm tính chủ động, liên tục, thống nhất trong công tác phối hợp nhằm thực hiện có hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Xác định cụ thể các nội dung phối hợp và trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị liên quan nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm và sử dụng hiệu quả nguồn lực trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

3. Kịp thời phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc phối hợp quản lý nhà nước thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan; xác định vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp.

3. Bảo đảm tính khách quan, hiệu quả trong quá trình phối hợp; kịp thời giải quyết vướng mắc phát sinh trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch, văn bản triển khai, sơ kết, tổng kết định kỳ hoặc đột xuất nhằm thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện việc cung cấp, trao đổi, công bố thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện rà soát các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

5. Bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

6. Kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

7. Thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất, sơ kết, tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

8. Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm; cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tổ chức, cá nhân có liên quan.
2. Tổ chức và tham gia hội thảo, tọa đàm, điều tra, khảo sát.
3. Tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm tra liên ngành.
4. Tổ chức hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết, họp liên ngành.
5. Các hình thức phối hợp khác theo quy định pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm

Căn cứ yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình thực tế, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm, tạo điều kiện cho hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm được thuận lợi, kịp thời; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các vi phạm phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh phù hợp với Chương trình, Kế hoạch của Bộ Tư pháp.

Điều 7. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người làm công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Khu vực 4, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giải quyết hồ sơ nghiệp vụ cho người làm công tác đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật về chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

Điều 8. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc đăng ký biện pháp bảo đảm; thực hiện việc cung cấp, trao đổi, công bố thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Trách nhiệm Sở Tư pháp

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng Thừa phát lại, UBND các xã, phường thực hiện đúng quy định của pháp luật trong hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Phối hợp cung cấp, tra cứu thông tin về đăng ký thế chấp, nguồn gốc tài sản gắn liền với đất, tình trạng giao dịch của tài sản và thông tin về biện pháp ngăn chặn áp dụng đối với tài sản liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình ký kết, thực hiện hợp đồng giao dịch an toàn, đúng quy định pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng quy định; cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm đã được đăng ký và trong phạm vi yêu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Chương III Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 và Chương III Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. Thực hiện công bố thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm dự án xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình trên Trang thông tin điện tử chuyên ngành; cập nhật và công bố thông tin về tài sản thế chấp (biện pháp bảo đảm) đối với dự án xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình trên trang thông tin điện tử chuyên ngành sau khi thực hiện đăng ký.

3. Thi hành án dân sự tỉnh chỉ đạo các Phòng chuyên môn, Phòng Thi hành án dân sự khu vực thực hiện nghiêm việc gửi thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án, giải tỏa kê biên tài sản thi hành án tới Văn phòng, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất, tài sản gắn liền với đất bị kê biên ngay trong ngày ký ban hành.

4. Ngân hàng Nhà nước Khu vực 4 chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; làm đầu mối tiếp nhận thông tin liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện hoạt động chứng thực hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Rà soát các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan thực hiện rà soát các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm do Trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, kịp thời phát hiện các nội dung không phù hợp để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới cho phù hợp.

Điều 10. Bảo đảm nhân lực, kinh phí phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm bảo đảm nguồn nhân lực thực hiện hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm chủ trì, lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh; tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

Điều 11. Kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra (*định kỳ hàng năm hoặc đột xuất*) tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về thực hiện hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm; làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp làm việc với các Đoàn kiểm tra của Bộ Tư pháp đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

b) Theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác kiểm tra liên ngành đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh (cử đại diện tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành).

3. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ và cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo khi có yêu cầu.

b) Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Khu vực 4 có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn.

Điều 12. Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm; cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và dữ liệu phục vụ hiệu quả cho việc đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thiết lập cơ chế vận hành, khai thác và quản lý tập trung cơ sở dữ liệu đất đai sau khi hoàn thành việc xây dựng; đảm bảo tính kết nối, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai:

a) Cập nhật, tích hợp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đáp ứng yêu cầu triển khai xây dựng Cơ sở điện tử về đất đai trên địa bàn tỉnh và tích hợp vào Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm theo quy định (đảm bảo yêu cầu vận hành giao dịch điện tử về đất đai, trong đó có đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất).

b) Cung cấp thông tin liên quan đến bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm, tài sản bảo đảm, thời điểm đăng ký hoặc thông tin khác được lưu tại Sở Đăng ký hoặc Cơ sở dữ liệu kịp thời, đầy đủ, chính xác cho người yêu cầu đăng ký và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thống kê, tổng hợp kết quả, tình hình tổ chức, hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm; báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ, chuyên đề hoặc đột xuất theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp thực hiện rà soát, tổng hợp số liệu đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) theo định kỳ hoặc chuyên đề theo quy định, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Việc báo cáo, thống kê được thực hiện theo quy định của Bộ Tư pháp.

Điều 14. Chế độ họp và sơ kết, tổng kết

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Khu vực 4, các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức họp với sự tham gia của đại diện các tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan thi hành án dân sự, các Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, các tổ chức tín dụng và đơn vị, tổ chức liên quan để thống nhất hoặc đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các quy định của pháp luật về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo chương trình, kế hoạch của Bộ Tư pháp và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm để kịp thời phát hiện, đề xuất hướng xử lý những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

1. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm

a) Chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Lựa chọn phương thức phối hợp phù hợp và đề nghị các cơ quan, tổ chức liên quan phối hợp thực hiện.

b) Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến nội dung do mình chủ trì. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nội dung chủ trì.

c) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành liên quan các giải pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

d) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí và quyết toán kinh phí phục vụ cho nội dung phối hợp do mình chủ trì.

2. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm

a) Xác định rõ trách nhiệm phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

c) Cử cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành và thực hiện nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

d) Tham gia xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các nội dung có liên quan đến trách nhiệm của đơn vị mình.

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Quy chế này; chủ động tham gia, chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung theo Quy chế này đảm bảo tiến độ, chất lượng.

3. Các sở, ngành và các đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp trong triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong Quy chế này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.